

Số: /KH-STC

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022;

- Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị.

- Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026–2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tài chính; xây dựng cơ quan tài chính số hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, dựa trên dữ liệu và công nghệ số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện môi trường làm việc số; số hóa, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu tài chính; tăng cường kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và Bộ Tài chính. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính - ngân sách và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước; nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng chính quyền số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- 100% TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Sở được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo quy định.

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi giải quyết của Sở được thực hiện, theo dõi và quản trị trên môi trường điện tử.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được rà soát, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ được phê duyệt.

- Từng bước chuẩn hóa, số hóa và hình thành các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý tài chính - ngân sách, đầu tư công, tài sản công, giá, tài chính doanh nghiệp và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

b) Giai đoạn 2028 - 2030

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

- 100% nhiệm vụ, công việc của Sở được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng các nền tảng số, công cụ số hoặc trợ lý số phù hợp để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng AI, phân tích dữ liệu trong tổng hợp, dự báo, tham mưu và hỗ trợ công tác quản lý tài chính - ngân sách, đầu tư công, tài sản công và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tối thiểu 80% dữ liệu đã được số hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở được khai thác, sử dụng lại trong giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ theo quy định.

2.2. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực tài chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, giá, tài chính doanh nghiệp và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Phát triển, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu tài chính; từng bước xây dựng các bộ dữ liệu có giá trị phục vụ công tác quản lý, điều hành, phân tích và dự báo.

- Tăng cường cung cấp, khai thác dữ liệu tài chính theo hướng công khai, minh bạch, đúng quy định; thúc đẩy sử dụng dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử và ứng dụng các nền tảng số trong thực hiện các thủ tục, dịch vụ thuộc lĩnh vực tài chính.

2.3. Phát triển xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Sở đủ điều kiện được cung cấp, khai thác thuận tiện trên môi trường số.

- Tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính.

- Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt từ 95% trở lên vào năm 2030.

- Tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên các nền tảng số; bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện trong tiếp cận thông tin và thực hiện thủ tục hành chính.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số và ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người sử dụng dịch vụ số của Sở.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026–2030, định hướng của Bộ Tài chính; hằng năm xây dựng, ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường trách nhiệm của Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nhiệm vụ chuyên môn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xác định công nghệ số, dữ liệu số là công cụ hỗ trợ thiết yếu trong tham mưu, quản lý và điều hành lĩnh vực tài chính.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hàng năm theo hướng thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thể chế, chính sách số

- Tổ chức triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ; rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, cập nhật các quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu số; quy định trách nhiệm về quản lý, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin và thực hiện quy trình nghiệp vụ trên môi trường số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số theo kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách.

- Rà soát, cập nhật, triển khai các yêu cầu của Kiến trúc số tỉnh Quảng Trị; bảo đảm các hệ thống thông tin, nền tảng số của Sở phù hợp, tuân thủ Khung kiến trúc số và các quy định hiện hành.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT, mạng nội bộ, đường truyền, thiết bị đầu cuối, máy chủ, thiết bị mạng và hệ thống hợp trực tuyến theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu hoạt động và chuyển đổi số của Sở.

- Tăng cường kết nối, khai thác Mạng truyền số liệu chuyên dùng; nghiên cứu, triển khai điện toán đám mây và các dịch vụ CNTT phù hợp, hạn chế đầu tư phân tán, tối ưu hiệu quả sử dụng và chi phí.

- Duy trì, nâng cấp, bảo trì định kỳ và thay thế kịp thời thiết bị, hệ thống xuống cấp; bảo đảm hạ tầng và các hệ thống thông tin hoạt động ổn định, liên tục, sẵn sàng.

- Triển khai chuyển đổi IPv6 cho hệ thống CNTT của Sở theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm các hệ thống phù hợp Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; rà soát, xác định cấp độ và triển khai phương án bảo vệ đối với 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

4. Nhân lực số

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tự học tập, nâng cao nhận thức về CNTT và CDS cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (viết tắt là CBCCVCLĐ), gắn với cải cách hành chính và thực thi công vụ.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin do Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức. Phân đầu 100% CBCCVCLĐ được đào tạo kỹ năng số cơ bản trong giai đoạn 2026 - 2027.

- Nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ CBCCVCLĐ để làm chủ các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành do Bộ Tài chính chuyển giao và các hệ thống dùng chung của tỉnh. Xây dựng đội ngũ chuyên gia tại chỗ có khả năng tham mưu chiến lược phát triển ứng dụng CDS.

- Trung tâm DV Tài chính công là đơn vị đầu mối nòng cốt, giữ vai trò chuyên trách triển khai, ứng dụng và quản lý thống nhất hạ tầng CNTT của toàn ngành; hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu cho các đơn vị trong lĩnh vực quản lý ngân sách, kế toán, tài sản công và quản lý giá.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung hiện đại hóa, làm chủ việc vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) cốt lõi ngành Tài chính: Hệ thống TABMIS, CSDL Quốc gia về Giá, Hệ thống Quản lý Tài sản công, Hệ thống cấp Mã số đơn vị QHNS, Hệ thống Công khai ngân sách, Hệ thống Báo cáo điều hành thu chi NSNN, Hệ thống quản lý các dự án đầu tư.

- Đảm bảo các hệ thống được kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên môn, phân tích, dự báo và ra quyết định dựa trên dữ liệu. Kết nối LGSP tỉnh và NGSP quốc gia theo lộ trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, vận hành hiệu quả và đảm bảo liên thông các nền tảng số dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, Hệ thống thông tin báo cáo của các ngành liên quan.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; cắt giảm các bước không cần thiết để tăng tỷ lệ DVCTT toàn trình, hướng tới sự hài lòng tối đa của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, công bố dữ liệu mở về ngân sách nhà nước, tài sản công theo quy định; phát triển CSDL công khai ngân sách phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu, khai thác.

6. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định; hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ đối với 100% hệ thống thông tin của Sở.

- Rà soát, kiểm tra, giám sát thường xuyên; kịp thời cập nhật bản vá, khắc phục lỗ hổng, phòng chống mã độc; quản lý chặt chẽ tài khoản, quyền truy cập, thiết bị lưu trữ, chữ ký số, sản phẩm mật mã và dữ liệu. Không đưa hệ thống vào vận hành khi chưa bảo đảm yêu cầu an toàn thông tin; hệ thống thử nghiệm có dữ liệu thật phải tuân thủ như hệ thống chính thức.

- Thực hiện sao lưu, bảo quản và phục hồi dữ liệu định kỳ, ưu tiên dữ liệu quan trọng; xây dựng, cập nhật phương án ứng phó, ứng cứu và khắc phục sự cố, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, hạn chế mất mát, gián đoạn dữ liệu.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật và nhân lực phù hợp để bảo đảm an toàn thông tin; duy trì cập nhật phần mềm bảo vệ, giám sát an toàn đối với máy chủ, máy trạm và thiết bị mạng.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, sử dụng tài khoản, thiết bị và dữ liệu.

- Chủ động phối hợp với Công an tỉnh và cơ quan chuyên trách trong giám sát, cảnh báo, phòng ngừa, ứng cứu và xử lý sự cố; tăng cường phòng, chống mã độc, tấn công mạng, lừa đảo trực tuyến và bảo vệ an toàn dữ liệu tài chính.

7. Chính quyền số

- Triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu trên 90% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình vào năm 2027 và 100% vào năm 2030; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt trên 80% vào năm 2027. Triển khai định danh, xác thực điện tử qua VNeID, tăng cường số hóa và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các công nghệ mới trong tham mưu, quản lý, điều hành các lĩnh vực tài chính - ngân sách, đầu tư công, tài sản công, giá, tài chính doanh nghiệp và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; từng bước ứng dụng phân tích, trực quan hóa dữ liệu và AI phục vụ tổng hợp, dự báo, tham mưu và ra quyết định.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử, chữ ký số và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện 100% văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện trên môi trường điện tử; 100% lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Giai đoạn 2028–2030, nghiên cứu, thí điểm và từng bước ứng dụng AI trong nghiệp vụ tài chính như phân tích thu - chi ngân sách, dự báo nguồn thu, nhận diện và quản lý rủi ro tài chính theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là thanh toán trực tuyến các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước và các dịch vụ công.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng VNeID, chữ ký số và các phương thức giao dịch điện tử khi thực hiện TTHC, dịch vụ công thuộc thẩm quyền của Sở, góp phần phát triển xã hội số.

- Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; duy trì 100% số hóa hồ sơ đầu vào, phấn đấu trên 90% kết quả giải quyết TTHC được số hóa vào năm 2030, bảo đảm dữ liệu được khai thác, tái sử dụng hiệu quả.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định và kết quả chuyển đổi số, tài chính số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBCCVCLĐ, người dân và doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử của Sở, nhóm Zalo nghiệp vụ, hội nghị và sinh hoạt chuyên đề..

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, kỹ năng nhận diện và phòng, chống mã độc, lừa đảo, tấn công mạng; lồng ghép với các hoạt động chuyên môn và sinh hoạt định kỳ.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên trách, đặc biệt là Công an tỉnh, tổ chức tập huấn, hướng dẫn và nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu tài chính.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá và theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời phát hiện khó khăn, hạn chế, đề xuất giải pháp khắc phục; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo và rà soát, điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp thực tế.

- Phát huy hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở và các nền tảng số trong tuyên truyền chính sách tài chính, chuyển đổi số, giới thiệu mô hình, giải pháp và điển hình tiên tiến; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị hàng năm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với cải cách hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện cho các phòng, đơn vị và người đứng đầu.

- Ban hành kế hoạch chuyển đổi số hằng năm; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng.

- Duy trì chế độ giao ban, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, biểu dương, nhân rộng các mô hình, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCC, người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số gắn với lĩnh vực tài chính; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng nền tảng số, phần mềm nghiệp vụ, quản trị dữ liệu và an toàn thông tin; chú trọng xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên sâu về CNTT, dữ liệu và chuyển đổi số.

- Khuyến khích sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

3. Phát triển các mô hình liên thông, hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính số

- Chủ động phối hợp với Bộ Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị trong ngành Tài chính và các cơ quan liên quan trong triển khai, kết nối, chia sẻ dữ liệu, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung, bảo đảm đồng bộ, liên thông, an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường phối hợp với Thuế, Kho bạc Nhà nước, Hải quan, các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp công nghệ trong phát triển hệ sinh thái dữ liệu tài chính, thanh toán điện tử và các dịch vụ tài chính số.

- Hợp tác với cơ sở đào tạo, tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới phù hợp thực tiễn.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và đổi mới phương thức quản lý

- Chủ động tiếp nhận, khai thác hiệu quả các nền tảng, phần mềm và giải pháp công nghệ do Bộ Tài chính, tỉnh và các đơn vị có thẩm quyền triển khai; bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

- Từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phù hợp trong phân tích, dự báo thu - chi ngân sách, quản lý tài sản công, đầu tư công, giá và các lĩnh vực tài chính khác khi đủ điều kiện và có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu và phương thức làm việc trên môi trường số; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ tham mưu, quản lý và ra quyết định.

Nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ CBCCVCLĐ đảm bảo làm chủ các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để xây dựng đội ngũ chuyên gia tại chỗ, chủ động ứng cứu, xử lý các sự cố ATTT mạng.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở kiện toàn, bố trí nhân sự chuyên trách về CNTT, ATTT, cử cán bộ trẻ có năng lực về CNTT tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho chuyển đổi số

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ và bảo đảm an toàn thông tin.

- Hướng dẫn các phòng, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chuyển đổi số đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

6. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và chuyên môn CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng xây dựng đội ngũ có năng lực vận hành hệ thống, quản trị dữ liệu và ứng dụng công nghệ mới.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo, chuyển giao, tiếp nhận và làm chủ các nền tảng, phần mềm mới.

- Khuyến khích, khen thưởng sáng kiến và giải pháp ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ; từng bước xây dựng nguồn nhân lực chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Tài chính.

V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (Có phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Làm đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Sở; tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về chuyển đổi số theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu lồng ghép, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Phối hợp với Văn phòng Sở cung cấp thông tin, số liệu; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Phòng Tổng hợp Quy hoạch, Quản lý Ngân sách tham mưu phân bổ nguồn vốn thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Trung tâm Dịch vụ Tài chính công chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở quản trị, cập nhật và đăng tải thông tin về chuyển đổi số, cải cách hành chính và các chủ trương, chính sách liên quan trên Trang thông tin điện tử của Sở. Đồng thời phối hợp tuyên truyền, phổ biến các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số và các nội dung chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc Sở kịp thời báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thương

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STC, ngày tháng 8 năm 2026 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/Hướng dẫn triển khai	Thời gian thực hiện	Mục tiêu
I.	Công tác phổ biến, tuyên truyền				
1	Tổ chức tuyên truyền các nội dung Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và Kế hoạch số 682-KH/UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	Thường xuyên	Kế hoạch triển khai
II.	Công tác tham mưu				
1	Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách, bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội (theo từng giai đoạn cụ thể).	Phòng Tổng hợp – Quy hoạch	Các phòng: Quản lý Ngân sách,Tài chính Hành chính sự nghiệp, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
2	Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ CDS: Cân đối và phân bổ kinh phí phục vụ số hóa, mua sắm trang thiết bị, đường truyền, đào tạo nhân lực, cải tạo nâng	Phòng Tổng hợp – Quy hoạch	Các phòng: Quản lý Ngân sách,Tài chính Hành chính sự nghiệp,	Năm 2026	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra

	cấp hạ tầng số.		Quản lý Kinh tế		
3	Dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ đột xuất về CDS: Bảo đảm có khoản dự phòng ngân sách để chủ động xử lý tình huống phát sinh.	Phòng Quản lý ngân sách	Các phòng: Tài chính Hành chính sự nghiệp, Tổng hợp – Quy hoạch	Năm 2026	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
4	Hướng dẫn triển khai, thực hiện cơ chế đặc thù về đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.	Phòng Quản lý Đầu tư	Các phòng: Tổng hợp – Quy hoạch, Tài chính Hành chính sự nghiệp, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
5	Hướng dẫn triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Phòng Quản lý Giá công sản và Tài chính doanh nghiệp	Các phòng: Quản lý Đầu tư, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
6	Hướng dẫn triển khai, thực hiện cơ chế đặc thù về đầu tư công.	Phòng Quản lý Kinh tế	Các phòng: Tổng hợp – Quy hoạch, Tài chính Hành chính sự nghiệp	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
7	Hướng dẫn triển khai, thực hiện cơ chế đặc thù về mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số tại tỉnh.	Phòng TC Hành chính sự nghiệp	Các phòng: Tổng hợp – Quy hoạch, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
8	Hướng dẫn triển khai, thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.	Phòng TC Hành chính sự nghiệp	Các phòng: Tổng hợp – Quy hoạch, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra

9	Xây dựng, công bố danh mục các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh	Phòng Quản lý Đầu tư	Các đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
10	Triển khai phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Phòng Quản lý Kinh tế	Các phòng: Quản lý Đầu tư, Tổng hợp – Quy hoạch, Tài chính Hành chính sự nghiệp, Quản lý ngân sách	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
11	Xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 và các giai đoạn tiếp theo	Phòng Quản lý Kinh tế	Phòng Tổng hợp – Quy hoạch	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
12	Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch (thành phần) (nếu có)	Phòng Tổng hợp – Quy hoạch	Các phòng: Tài chính hành chính sự nghiệp, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
13	Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có)	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phòng Quản lý Đầu tư	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
14	Xây dựng, triển khai ứng dụng Nền tảng quản lý và giám sát thông tin không gian địa lý trực tuyến phục vụ lĩnh vực đầu tư (Giúp phát hiện, định vị và giám sát khu vực thu hút đầu tư) (nếu có)	Phòng Quản lý Đầu tư	Các đơn vị thuộc Sở	2025 - 2026 và nâng cấp, mở rộng thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra
15	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 về phát triển kinh tế đêm theo chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương.	Phòng TC Hành chính sự nghiệp	Các phòng: Quản lý Ngân sách, Quản lý Kinh tế	Thường xuyên	Đảm bảo theo các Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra

16	Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Quảng trị	Trung tâm DV Tài chính công	Phòng giá công sản và Tài chính Doanh nghiệp	2026, Nâng cấp mở rộng	Đảm bảo theo Kế hoạch
17	Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành ngành Tài chính và cấp phép đầu tư tỉnh Quảng Trị	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	2026-2028	Đảm bảo theo Kế hoạch
III. Công tác chỉ đạo, điều hành					
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền ngày chuyển đổi số Quốc gia 2026	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	2026	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền của cơ quan
2	Thực hiện kế hoạch chương trình chuyển đổi số năm 2026.	Trung tâm DV Tài chính công	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	2026	Ban hành hướng dẫn thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện
IV. Các nội dung xây dựng và chuyển đổi số					
1	<i>Nâng cao chất lượng đội ngũ:</i>				
1.1	Chuyển đổi, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	2026	Phổ biến các nội dung về chuyển đổi, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số đến các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
1.2	Tham dự lớp tập huấn nâng cao trình độ CNTT, ATTT, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh. Các hội thảo về chuyên đề chuyển đổi số.	Trung tâm DV Tài chính công	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	2026	Tổ chức các lớp tập huấn thuộc lĩnh vực tài chính, tham gia hội thảo, tập huấn của Sở chuyên ngành tổ chức về các hệ thống thông tin của tỉnh
2	<i>Xây dựng hạ tầng số</i>				

2.1	Nâng cấp, bổ sung thiết bị CNTT, máy tính, hạ tầng mạng nội bộ (LAN).	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	2026	Đảm bảo hệ thống hạ tầng số của Sở
3	<i>Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số</i>				
3.1	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, thực hiện số hóa tài liệu, sổ liệu.	Trung tâm DV Tài chính công	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	2026	Hoàn hiện công tác ứng dụng CNTT trong chuyên môn, thực hiện số hóa tài liệu, sổ liệu
V	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai				
1	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	2026	Giám sát kết quả triển khai từng giai đoạn
2	Tổ chức hội nghị sơ kết công tác triển khai chuyển đổi số hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm DVTCC	2026	Đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo